

Số: 1325 /TM-BVTH

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2025

THƯ MỜI

Về việc mời cung cấp báo giá các mặt hàng thuốc generic tại Nhà thuốc Bệnh viện Thận Hà Nội năm 2025

Kính gửi: Các công ty sản xuất, kinh doanh thuốc trên toàn quốc

Hiện nay, Bệnh viện Thận Hà Nội đang tiến hành xây dựng danh mục thuốc bán tại Nhà thuốc Bệnh viện, làm căn cứ triển khai lựa chọn thuốc theo quy định tại Quy trình mua sắm, cung ứng thuốc tại Nhà thuốc Bệnh viện.

Để đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời và đúng quy định của pháp luật các thuốc phục vụ nhu cầu hoạt động khám chữa bệnh cũng như công tác điều trị theo yêu cầu tại Bệnh viện, Bệnh viện Thận Hà Nội kính mời các đơn vị có đủ năng lực kinh nghiệm cung cấp hồ sơ (theo biểu mẫu đính kèm) để Bệnh viện lựa chọn công ty cung ứng.

(Danh mục thuốc yêu cầu báo giá chi tiết tại Phụ lục 1)

Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Văn thư, Phòng Hành chính – Tổ chức; Bệnh viện Thận Hà Nội

Địa chỉ: Số 70 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội

Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày thông báo đến hết ngày 28/8/2025

Mọi thắc mắc xin liên hệ: DS. Hoa; Điện thoại: 035.734.9418

Rất mong sự hợp tác từ Quý công ty.

Trân trọng thông báo! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HSMS_(Hoa).



Phan Tùng Linh

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC THUỐC MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số: 1325 /TM-BVTH ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Bệnh viện Thận Hà Nội)

TT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Ghi chú
1	Albumin	N1	20%/50ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/ Lọ	
2	Spironolacton	N1	25mg	Uống	Viên	Viên	
3	Acid amin	N1	7%/250ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi	
4	Cinnarizin	N1	25 mg	Uống	Viên	Viên	
5	Erythropoietin	N2	4000IU	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Bơm tiêm	
6	Pinene + Camphene + Cineol + Fenchone + Borneol + Anethol	N1	31mg + 15mg + 3mg + 4mg + 10mg + 4mg	Uống	Viên nang	Viên	
7	Kali clorid	N1	500mg	Uống	Viên	Viên	
8	Silymarin	N1	150mg	Uống	Viên	Viên	
9	Lipidosterol serenoarepense (Lipid-sterol của Serenoa repens)	N1	160mg	Uống	Viên nang	Viên	
10	Povidon iodin	N4	10% / 150ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ	
11	Hydrocortison	N4	10mg	Uống	Viên	Viên	
12	Thymomodulin	N2	80mg	Uống	Viên nang	Viên	
13	Amitriptylin hydroclorid	N2	25mg	Uống	Viên	Viên	
14	Amitriptylin hydroclorid	N1	25mg	Uống	Viên	Viên	

TT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Ghi chú
15	Colchicin	N4	1mg	Uống	Viên	Viên	
16	Colchicin	N1	1mg	Uống	Viên	Viên	
17	Paracetamol	N1	500mg	Uống	Viên	Viên	
18	Sulbutamin	N1	200mg	Uống	Viên	Viên	
19	Sulfamethoxazol + trimethoprim	N2	400mg + 80mg	Uống	Viên	Viên	
20	Testosterone enanthate	N1	250mg/ml	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm	Lọ/ống	
21	Acetylsalicylic acid (Aspirin)	N2	81mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	Viên	
22	Amiodaron hydroclorid	N2	200mg	Uống	Viên	Viên	
23	Bacillus clausii	N1	4 tỷ bào tử	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Ống	
24	Captopril	N1	25mg	Uống	Viên	Viên	
25	Captopril	N2	25mg	Uống	Viên	Viên	
26	Captopril	N4	25mg	Uống	Viên	Viên	
27	Cefixim	N4	200mg	Uống	Viên	Viên	
28	Cefixim	N1	200mg	Uống	Viên	Viên	
29	Chorionic gonadotrophin (hCG)	N2	5000 IU	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm	Lọ/ống	
30	Ciprofloxacin	N4	500mg	Uống	Viên	Viên	

TT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Ghi chú
31	Clomifene citrate	N1	50mg	Uống	Viên	Viên	
32	Codein camphosulfonat + Sulfogaiacol + Cao mềm Grindelia	N1	25mg + 100mg + 20mg	Uống	Viên	Viên	
33	Human Chorionic Gonadotropin	N2	5000UI	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/ống	
34	Hyoscin butylbromid	N4	20mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ống	
35	Hyoscin butylbromid	N1	20mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ống	
36	Kẽm gluconat	N4	70mg	Uống	Viên	Viên	
37	Lidocain hydroclorid	N4	2%/10g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	
38	Linezolid	N2	600mg	Uống	Viên	Viên	
39	Metoclopramid	N4	10mg	Uống	Viên	Viên	
40	Mupirocin	N4	2%	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	
41	Mupirocin	N2	2%	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	
42	Spiramycin + metronidazol	N1	750.000 IU + 125mg	Uống	Viên	Viên	
43	Sulpirid	N1	50mg	Uống	Viên	Viên	
44	Vardenafil	N4	10mg	Uống	Viên	Viên	
45	Vardenafil	N4	20mg	Uống	Viên	Viên	
46	Dapoxetin	N4	30mg	Uống	Viên	Viên	
47	Dapoxetin	N4	60mg	Uống	Viên	Viên	
48	Tolperisone hydrochloride	N1	150mg	Uống	Viên	Viên	

TT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Ghi chú
49	Salbutamol	N4	5mg/2,5ml	Khí dung	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Lọ/ống	
50	Salbutamol	N4	2,5mg/2,5ml	Khí dung	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Lọ/ống	
51	Calci clorid	N4	500mg/5ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ/ống	
52	Natri clorid	N4	500mg/5ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ/ống	
53	Colecalciferol	N1	25 mcg	Uống	Viên nang	Viên	
54	Bột hạt Malva (Malva purpurea) + Xanh methylen + Camphor monobromid	N4	250mg + 25mg + 20mg	Uống	Viên	Viên	
55	Natri alginate + Natri bicarbonate + Calci carbonate	N1	(500mg + 267mg + 160mg)/10ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Gói/Túi	
56	Losartan	N1	50mg	Uống	Viên	Viên	

Tổng: 56 khoản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện Thận Hà Nội

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Email:.....

Người đại diện:.....Chức vụ:.....

Công ty xin gửi tới Quý Bệnh viện Hồ sơ báo giá thuốc cung ứng cho Nhà thuốc Bệnh viện Thận Hà Nội. Tất cả các hồ sơ mà Công ty gửi đến Bệnh viện là chính xác, đúng với Hồ sơ gốc còn hiệu lực. Nếu các cơ quan thanh tra kiểm tra phát hiện có sự giả mạo trong hồ sơ thì công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bộ hồ sơ bao gồm:

1.1. Bảng báo giá (Theo mẫu tại Phụ lục 4)

1.2. Hồ sơ pháp lý của công ty:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao công chứng)
2. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dược có phạm vi phù hợp với sản phẩm tương ứng (bản sao công chứng)
3. Chứng chỉ hành nghề dược của người phụ trách chuyên môn (bản sao công chứng)
4. Giấy chứng nhận thực hành tốt bảo quản thuốc GSP (bản sao công chứng)
5. Giấy chứng nhận thực hành tốt phân phối thuốc GDP (bản sao công chứng)
6. Giấy chứng nhận thực hành tốt phân phối thuốc GMP (bản sao công chứng)
7. Bản cam kết về chất lượng hàng hóa, giá và cung ứng sản phẩm (phụ lục 3)

1.3. Hồ sơ sản phẩm (sắp xếp theo từng sản phẩm):

1. Giấy phép lưu hành sản phẩm/ quyết định cấp đăng ký lưu hành/ Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký lưu hành. Trong trường hợp Giấy đăng ký lưu hành hết hiệu lực, đơn vị cung cấp thẻ kho hoặc cam kết số lượng cung ứng trong thời gian thực hiện hợp đồng.

2. Mẫu nhãn và hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam được Cục Quản lý dược đóng dấu hoặc cam kết của công ty sản xuất hoặc công ty đăng ký về việc Mẫu nhãn và hướng dẫn sử dụng phù hợp với hồ sơ đăng ký thuốc đã nộp lại tại Cục Quản lý Dược.

3. Quyết định trúng thầu hoặc hợp đồng trúng thầu tại các bệnh viện Trung ương, tuyến Tỉnh, Thành phố hoặc cơ sở y tế công lập tương đương khác thông qua đấu thầu rộng rãi hoặc theo Quyết định trúng thầu mua sắm tập trung trong thời gian còn hiệu lực tại thời điểm ký kết hợp đồng ít nhất là 03 tháng. Đối với các thuốc hiếm và thuốc mới theo quy định tại khoản 14 và khoản 30 Điều 2 Luật Dược số 105/2016/QH13 chưa có kết quả trúng thầu, cung cấp ít nhất 01 hóa đơn bán hàng tại 01 cơ sở y tế trong vòng 12 tháng.

4. Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan) đối với thuốc nhập khẩu

5. Phiếu kiểm nghiệm thành phẩm trong vòng 12 tháng

6. Hóa đơn bán hàng cho cơ sở y tế khác.

7. Thông tin về kê khai giá (nếu có)

8. Thuyết minh ưu điểm sản phẩm so với các sản phẩm khác trên thị trường: về giá, dạng bào chế...(nếu có).

Các tài liệu do công ty cung cấp phải có dấu xác nhận của công ty, đồng thời chuẩn bị sẵn tài liệu gốc để phục vụ việc xác minh khi có yêu cầu của Bệnh viện.

Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BẢN CAM KẾT

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Email:.....

Người đại diện:.....Chức vụ:.....

Chúng tôi xin cam kết tới quý Bệnh viện như sau:

1. CAM KẾT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA:

- Đảm bảo chất lượng, mẫu nhãn đúng như đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.

- Đúng với nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá về hãng sản xuất, nước sản xuất.

- Hạn sử dụng còn lại của thuốc tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho Nhà thuốc bệnh viện phải bảo đảm tối thiểu 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho Nhà thuốc bệnh viện và phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân.

- Cam kết thu hồi thuốc vô điều kiện kể cả khi hợp đồng chấm dứt nếu thuốc đã giao không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật như đã báo giá và ký hợp đồng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bệnh viện và hoàn trả đầy đủ thuốc đảm bảo chất lượng cho Bệnh viện, tương ứng với số lượng thuốc đã thu hồi hoặc mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá Công ty đã bán vào Nhà thuốc bệnh viện, đồng thời đền bù mọi chi phí có liên quan.

2. CAM KẾT VỀ GIÁ:

- Chúng tôi cam kết giá của (các) sản phẩm do công ty chúng tôi cung cấp cho nhà thuốc bệnh viện thấp hơn hoặc bằng giá đã công bố/kê khai với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Trong trường hợp điều chỉnh giảm giá công bố /kê khai bán buôn xuống thì chúng tôi sẽ điều chỉnh Giảm giá bán xuống thấp hơn hoặc bằng giá công bố/kê khai bán buôn mới.

- Cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về giá.

3. CAM KẾT VỀ CUNG ỨNG SẢN PHẨM:

- Cung ứng kịp thời, chính xác, đủ số lượng thuốc theo đơn đặt hàng của Nhà thuốc bệnh viện. Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về giao hàng, tiến độ và phạm vi cung cấp nêu trong báo giá.

- Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm thu hồi thuốc trong trường hợp hàng đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời thay thế lô hàng khác cho các đơn vị y tế. Công ty cung cấp đầy đủ phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng ở mỗi lần nhập.

- Trong suốt quá trình vận chuyển, giao nhận thuốc phải đảm bảo đúng các yêu cầu về điều kiện bảo quản ghi trên nhãn, theo các nguyên tắc GSP, GDP và các quy định về quản lý các thuốc có yêu cầu quản lý đặc biệt.

Cam kết có hiệu lực kể từ ngày ký. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Bệnh viện./.

Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp

(Ký tên, đóng dấu)

Công ty.....

BẢNG BÁO GIÁ

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách	GĐKLH hoặc GPNK	Hãng, nước SX	Nhóm TCKT	ĐVT	Đơn giá	Kết quả trúng thầu trong vòng 12 tháng	Thông tin hợp đồng áp giá	Ghi chú

Đại diện hợp pháp của Công ty

(Ký tên, đóng dấu)